

Bản án số: 150/2023/HS-PT

Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn

Ông Lê Quân Vương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 172/2023/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ sinh năm 1987 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký tạm trú: khu phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xem; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N9 và bà Nguyễn Thị N8; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Phùng Thị H1, Luật sư Công ty Luật TNHH D thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Ngoài ra, còn có 01 bị hại; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ làm nghề lái xem taxi công nghệ thuộc Công ty Cổ phần GA có trụ sở tại phường M, Quận N, thành phố Hà Nội.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/2/2022, Nguyễn Văn Đ nhận được cuộc gọi đặt xem taxi của bà Trần Ngọc E trên nền tảng ứng dụng xem taxi công nghệ thông qua số thuê bao 0356.608.XXX, đặt xem chở bà E cùng với ông Đặng Thanh Ng, sinh năm 1987, thường trú: khu phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; ông Phan Anh T, sinh năm 1986, thường trú: đường Ngô Chí Q, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Võ Văn B, sinh năm 1999, thường trú: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; ông Nguyễn Q Đ1, sinh năm 1990, thường trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đi từ ấp X, xã X T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh về đến khu vực phường U, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng hơn 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển xem ô tô biển số 61E - 002.xx chở nhóm của bà E về đến khu vực phường U, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương thì cả nhóm của bà E xuống xem vào nơi ở. Lúc xuống xem, bà E để quên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5, màu xanh, đã qua sử dụng, trên đó có gắn 02 sim di động mang số thuê bao 0356.608.xxx và 0924.140.xxx trên xem ô tô biển số 61E - 002.xx. Sau khi, Đ điều khiển xem ô tô về nhà trọ của Đ tại phường Thới Hòa, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện dưới chân của hàng ghế giữa xem ô tô có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5. Lúc này, Đ biết chiếc điện thoại di động này là của nhóm bà E bỏ quên. Thấy vậy, Đ tiến hành kiểm tra và biết được chiếc điện thoại di động này không cài đặt mật khẩu nên Đ đem đi cất giữ trong nhà.

Đến sáng ngày 14/02/2022, Đ mang theo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5 bên người và chờ đón khách tại vòng xoay cây xăng Kim Hằng thuộc phường K, thành phố U, tỉnh Bình Dương. Khi đang đợi khách, Đ nhận được tin nhắn dạng SMS thông báo tài khoản bà Trần Ngọc E vừa rút 10.100.000 đồng từ Ngân hàng Vi gửi về điện thoại di động của bà E qua dịch vụ xác thực giao dịch “V-Smart OTP” của Vi. Lúc này, Đ nảy sinh ý định truy cập vào tài khoản ngân hàng của bà E nhằm chiếm đoạt tiền bên trong tài khoản. Thực hiện ý định, Đ sử dụng chiếc điện thoại của bà E, rồi kích hoạt dịch vụ mạng 4G đăng ký từ sim thuê bao 0356.608.xxx của bà E truy cập mạng Internet. Sau đó, Đ tiếp tục kích hoạt ứng dụng Ngân hàng điện tử thông minh “V Digibank” trên điện thoại bà E. Tại giao diện ứng dụng, mật khẩu tài khoản đã được cài mặc định sẵn nên Đ bấm đăng nhập và truy cập vào được tài khoản Vi số 0701000429xxx của bà E. Đ thực hiện các thao tác trên ứng dụng tại mục “Chuyển tiền trong Vi” đối với giao dịch cùng ngân hàng và chuyển thành công 43.000.000 đồng từ tài khoản của bà E sang tài khoản ngân hàng Vi số 084100012xxx3 của Đ.

Đến trưa cùng ngày, Đ đến cửa hàng điện thoại di động chuyên cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền tài khoản ngân hàng tại số đường H, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968, thường trú: đường C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, làm chủ rút số tiền

40.150.000 đồng trong tài khoản của Đ bằng cách sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Ultra, màu xanh, đã qua sử dụng của Đ đăng nhập tài khoản ngân hàng Vi của Đ trên ứng dụng Ngân hàng điện tử thông minh “VI Digibank” rồi thực hiện thao tác “Chuyển tiền nhanh 24/7 ngoài VI” trên ứng dụng chuyển 40.150.000 đồng từ tài khoản Đ sang tài khoản ngân hàng Te số 19037045131xxx của ông D, rồi ông D đưa 40.000.000 đồng tiền mặt cho Đ, trong đó ông D đã thu phí rút tiền là 150.000 đồng.

Ngày 15/02/2022, thông qua một số nguồn tin do bạn bè ngoài xã hội cung cấp (không nhớ rõ người cung cấp thông tin), bà Trần Ngọc E biết được nhà của Đ tại khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên bà E cùng với Ng, T, B, Đ1 đến gặp Đ yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại di động nêu trên và số tiền 43.000.000 đồng. Khi gặp Đ, bà E lấy Bản sao kê tài khoản của mình đưa cho Đ xem lại lịch sử giao dịch vào ngày 14/02/2022 nhưng Đ vẫn không thừa nhận việc lấy tài sản của bà E nên cả nhóm của bà E đi về. Đến ngày 06/12/2022, bà Trần Ngọc E đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) U trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mời Đ về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi đăng nhập trái phép vào tài khoản ngân hàng của bà E, chiếm đoạt số tiền 43.000.000 đồng. Số tiền 43.000.000 đồng, Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5, màu xanh đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 177/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá thị xã (nay là thành phố) U ngày 13/12/2022 kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5, màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 3.300.000 đồng, sim điện thoại di động V 0356.608.xxx, đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng, sim điện thoại di động Vie 0924.140.xxx, đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.550.000 đồng.

Xem ô tô biển số 61E-002.xx do ông Nguyễn Văn N6, sinh năm 1965, thường trú: xã L, tỉnh V, tỉnh Bạc Liêu là cha ruột của Nguyễn Văn Đ, đứng tên chủ sở hữu. Ông Nam mua xem ô tô biển số 61E-002.xx để cho Đ mượn chạy taxi. Việc Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Trần Ngọc E thì ông Nam hoàn toàn không biết.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5, màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Trần Ngọc E. Ngày 01/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 21 trả lại cho bà E.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Đ cố tình không trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5 của bà E trị giá 3.550.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 176 BLHS. Ngày 14/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Chiếm giữ tài sản của người khác” đối với Nguyễn Văn Đ số tiền 4.000.000 đồng.

Về vấn đề dân sự: Nguyễn Văn Đ đã bồi thường số tiền 73.000.000 đồng cho bị hại Trần Ngọc E. Bị hại Trần Ngọc E có đơn xin bãi nại miễn trách nhiệm hình sự cho bị can Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 172/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo; đơn kháng cáo trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là có ông nội, ông ngoại là liệt sĩ nên có cơ sở giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt cho bị cáo, giảm từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo; đối với yêu cầu xin được hưởng án treo, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo; tuy nhiên việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông nội, ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi con nhỏ và cha mẹ già hiện đang bị bệnh tật đang cần sự chăm sóc từ bị cáo; bị cáo nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo; do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với phần trình bày của người bào chữa, bị cáo không tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: ngày 13/2/2022, Nguyễn Văn Đ nhận được cuộc gọi đặt xem taxi của bà Trần Ngọc E trên nền tảng ứng dụng xem taxi công nghệ, đặt xem chở bà E cùng với nhóm người của bà E đi từ ấp X, xã Xu, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh về đến khu vực phường U, thành phố U, tỉnh Bình Dương; khi xuống xem, bà E để quên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5, màu xanh trên xem của Đ. Sau khi, Đ điều khiển xem ô tô về nhà trọ của Đ thì phát hiện dưới chân của hàng ghế giữa xem ô tô có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5. Lúc này, Đ biết chiếc điện thoại di động này là của nhóm bà E bỏ quên. Thấy vậy, Đ tiến hành kiểm tra và biết được chiếc điện thoại di động này không cài đặt mật khẩu nên Đ cất giữ. Ngày 14/02/2022, tại phường K, thành phố U, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi sử dụng thông tin về tài khoản ngân hàng của bị hại Trần Ngọc E và truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng của bị hại E chiếm đoạt số tiền 43.000.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo với nội Dung xin được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết có ông nội Nguyễn Văn H8; ông ngoại Nguyễn Văn Tr5 là Liệt sĩ là gia đình có công với Cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xét mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo; xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận;

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2023/HS-ST ngày 26-7-2023, của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (26/9/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ về Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã B, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố U, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Thanh toán phiên tòa, NQ18 (2);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 21.

Trương Văn Lộc